

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1186/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Anh V, sinh năm 1981 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 575, tổ 11, ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: 575, tổ 11, ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đặng Anh V trình bày:

Ông V và bà C tự nguyện chung sống, có đăng ký kết tại UBND xã P, huyện (nay là thị xã) B, tỉnh B vào ngày 26/02/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2021, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến ngày 09/12/2022, ông V phát hiện bà C có hành vi ngoại tình với người đàn ông khác. Ông V không còn tình cảm gì với bà C nên có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Kim C.
- Về con chung: Ông có yêu cầu được quyền nuôi cháu Đặng Anh Thư, sinh ngày 06/01/2008. Ông tự nguyện không yêu cầu bà C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông xác định thu nhập hàng tháng của ông từ công việc “kỹ thuật viên nha khoa” trung bình khoảng 20.000.000 đồng, nên đủ điều kiện kinh tế để lo cho con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Đơn trình bày ý kiến và xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng đề ngày 27/3/2023, ông Đặng Anh V trình bày:*

Ông rất hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nhưng phía bị đơn bà Võ Thị Kim C cố tình né tránh, không đến Tòa án để trình bày các ý kiến liên quan đến việc tranh chấp này. Ông xác định vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện đã trình bày. Ông không còn tình cảm gì với bà C nữa nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho ông được ly hôn với bà C.

Về con chung, ông có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Anh Thư, sinh ngày 06/01/2008. Ông tự nguyện không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên ông có đề nghị HĐXX cho ông được vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn bà Võ Thị Kim C:

Bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bà C đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Bà C cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:**

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đã yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Bị đơn dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ các khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Giao cháu Đặng Anh Thư, sinh ngày 06/01/2008 cho ông Đặng Anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông V về việc không yêu cầu bà C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh B, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn đã trình bày ý kiến đầy đủ và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng, Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại các khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét ông V và bà C tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện (nay là thị xã) B, tỉnh B, với số 13, quyển số 01/2007 ngày 26/02/2007, nên quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía bà C không có mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do chính đáng thể hiện bà C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc ông V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà C là có căn cứ chấp nhận (theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

Về con chung: Xét cháu Đặng Anh T hiện đang sống cùng với ông V, học lớp 9A10 tại Trường THCS P và có nguyện vọng được tiếp tục sống với ông V. Xét về điều kiện công việc, thu nhập của ông V và nguyện vọng của cháu Thư, HĐXX quyết định giao cháu T cho ông V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông V về việc không yêu cầu bà C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Đặng Anh V phải nộp theo quy định pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Anh V đối với bị đơn bà Võ Thị Kim C về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Đặng Anh V được ly hôn với bị đơn bà Võ Thị Kim C.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Anh T, sinh ngày 06/01/2008 cho nguyên đơn ông Đặng Anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Đặng Anh V về việc không yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Kim C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bà C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở bà C thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Đặng Anh V phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai số 0001518 ngày 19/12/2022 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã P, thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành